TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-01-2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Trường

2/ Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXX - ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng Th, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Ngh, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí L, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Ngh, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Phạm Hồng Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chí L được hai bên tổ chức lễ cưới, ông bà tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào năm 2009. Sau khi kết hôn bà về sống chung bên chồng, bản thân đi làm công nhân để kiếm thêm thu nhập nhưng gia đình vẫn thiếu trước hụt sau, bà phải vay mượn tiền để có thêm thu nhập xoay sở khó khăn. Ông Liền thấy

bà thiếu nợ không thương mà nhiều lần bạo lực gia đình đánh đập bà, ông còn dùng búa đập phá xe bà và đánh bà ngay trước cổng công ty, do sợ hãi nên bà đã bỏ về nhà ở đậu nhà chị ruột bà, sức chịu đựng của bà có giới hạn, tinh thần ngày càng sa sút. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà xin được ly hôn với ông Liền.

- Về con chung: Có 03 con chung tên là cháu Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 06/10/2006; cháu Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 09/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022. Từ khi bà Th đi đến nay cả 03 đứa con đều đang sống với gia đình chồng. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao 02 con chung là cháu Chí H và cháu Kiều Nh cho ông L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng. Đối với cháu Chí H đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

+ Đối với số tiền hụi: Vợ chồng có tham gia 04 chân hụi bao gồm: Tham gia hụi do bà Dương Thị D, cư trú: ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang làm chủ hụi là 01 chân 2.000.000đồng. Tham gia hụi do bà Nguyễn Thị Út, cư trú: ấp Phú Nghĩa, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang làm chủ hụi là 01 chân 2.000.000đồng và 02 chân hụi 1.000.000đồng. Bà Th đã hốt hết 04 chân hụi. Vào năm 2022, khi sinh bé Kiều Như bà đã hốt hụi 2.000.000đồng do bà Út làm chủ hụi, đã chi phí cho việc sinh con. Khoảng tháng 4-5/2023 âm lịch, bà đã hốt 02 chân hụi 1.000.000đồng, mỗi chân hốt khoảng hơn 23.000.000đồng/chân, sau khi hốt hụi tiền đã sử dụng vào việc trang trải cuộc sống chung trong nhà và đóng lại tiền hụi chết do bà là người đóng tiền hụi chết. Vào tháng 2/2024 âm lịch, bà đã hốt chân hụi 2.000.000đồng do bà Dung làm chủ hụi, tổng số tiền hốt được hơn 40.000.000đồng, sau khi hốt hụi bà là người đóng tiền hụi chết, sau khi hốt hụi thì bà dùng tiền vào việc chuộc lại bộ vòng vàng nữ trang, mua vàng cho bé Kiều Như 01 tấm lắc và 01 chiếc vòng, mua cho Huyền 01 chiếc nhẫn và mua vàng cho bà đã hết. Tất cả vàng của con hiện nay do bà Th đã đem cầm cố. Giấy cầm cố do ông Liền giữ.

+ Đối với số vàng nữ trang gồm: Số tiền 12.000.000đồng đã mua vàng cho các con gồm: 01 cọng dây chuyền và mặt dây chuyền cho cháu Huyền tổng là 1,4 chỉ vàng 18k và phụ tiền mua chiếc vòng khoảng hơn 2.000.000đồng. 03 ngày sau cọng dây chuyền và mặt dây chuyền ông Liền đã lấy lại sử dụng vào việc gì bà không biết. Số tiền hốt hụi đã mua vàng cho con: 01 tấm lắc và 01 chiếc vòng của Kiều Như và 01 chiếc nhẫn của Huyền đã cầm cố cho tiệm vàng Lập Thành số tiền 4.000.000đồng vào ngày 8/4/2024, số tiền cầm vàng đã sử dụng đóng hụi chết vì không có tiền đóng hụi chết, giấy cầm đồ ông Liền giữ. Sau khi cầm vàng, giữa tháng 5/2024 bà đi làm tại sài gòn đến nay không đóng lãi do giấy cầm đồ ông Liền giữ nên bà không đóng lãi được. Đến nay do không đóng lãi nên đã mất luôn số vàng này. Bộ vòng vàng 07 chiếc khoảng hơn 04 chỉ vàng 18k là do mẹ ruột bán đất cho 10.000.000đồng rồi dẫn bà ra tiệm vàng mua vàng cho bà khoảng năm 2020. Vàng này cho riêng bà nên bà không đồng ý chia đôi. Dây chuyền hơn 02 chỉ vàng 18k; đôi bông 08 phân vàng 18k; nhẫn vàng 24k 02 chỉ vàng mua khoảng

04 năm nay, lúc đó đi bán căn tin cho bà chị nên có tiền mua vàng.

Bà không đồng ý chia đôi tất cả tài sản trên, việc mua vàng và chơi hụi đều do bà tự đóng tiền hụi, ông Liền không có công ăn việc làm, chỉ mới đi làm được hơn 02 tháng nay nên không có tham gia đóng tiền hụi sống và hụi chết với bà.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn ông Nguyễn Chí L trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với Th. Ông và bà Phạm Hồng Th tự nguyện cưới và chung sống với nhau từ năm 2009 hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định. Nhìn chung trong cuộc sống sinh hoạt gia đình từ lúc sau khi về chung sống tương đối rất là đầm ấm, hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến với nhau, hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi nhau, làm cho không khí gia đình luôn nặng nề, áp lực. Ông Liền phát hiện bà Th cờ bạc và đi bán quán nên không đồng ý, lúc nóng giận có đánh bà Th nhưng hiện ông vẫn đang rất thương bà Th nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Nguyễn Chí H, nam sinh ngày: 06/10/2006; cháu Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 09/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Kiều Như (nữ), sinh ngày: 07/8/2022. Cả 03 cháu hiện đang sống với ông Liền. Nếu bà Th vẫn cương quyết ly hôn thì ông L yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.000.000đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 4.000.000đồng/02 cháu/tháng đến khi trưởng thành. Đối với cháu Chí Huy đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Hơn năm nay ông có bị án treo nên không có đi làm ăn gì vì cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện ông mới đi làm hơn 02 tháng nay, hiện làm nghề lắp ráp máy móc cho công ty Thiên Hằng ở Tây Ninh, mỗi tháng thu nhập 18.000.000đồng/tháng. Con ông gửi nhà cho bà chị thứ ba tên Nguyễn Thị Mỹ Em giữ giùm. Hàng tuần ông đóng tiền cho bà Em giữ.

- Về tài sản chung:

+ Về nữ trang: trong thời gian vợ chồng còn êm ấm ông đi làm tại công ty Thiên Hằng (Tây Ninh) thu nhập hàng tháng khoảng trên dưới 18 triệu, vợ ông thì đi làm tại công ty Minh Phú (Châu Thành) thu nhập mỗi tháng cũng được trên dưới 10 triệu đồng và vợ ông đều cất giữ tiền hết. Thời gian này ông có nhiều lần chở vợ đến tiệm vàng Lập Thành, Ngọc Trâm…tại chợ Ngã Sáu để mua nữ trang tổng cộng đã mua khoảng 2,2 lượng vàng 18k và 02 chỉ vàng 24k mà trước khi đi vợ ông còn đeo trên người. Trước khi vợ bỏ đi ông có đưa 12 triệu đồng để mua cho 02 đưa con tấm lắc và nhẫn vàng 18k.

+ Về tiền: Bà Th trước khi đi có hốt 04 chân hụi của chủ hụi Nguyễn Thị Út và Dương Thị Dung, cư trú tại ấp Phú Nghĩa, 02 chân hụi 2.000.000đồng và 02 chân hụi 1.000.000đồng. Trước khi đi 04 tháng bà Th đã hốt 03 chân hụi khoảng 130.000.000đồng và sau khi đi bà Th trở về hốt chân hụi còn lại là 28.000.000đồng. Số tiền hốt hụi bà Th giữ riêng không mua sắm gì trong gia đình. Hụi do bà Th

đứng tên tham gia chơi hụi, đóng tiền hụi cũng do bà Th đóng tiền hụi. Ông không ra mặt.

Nay yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng gồm: 22 chỉ vàng 18k: Giá tạm tính là 100.000.000đồng. 02 chỉ vàng 24k: Giá tạm tính là 16.000.000đồng. Tiền hụi: 158.000.000đồng. Tiền mua vàng cho các con: 12.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là: 286.000.000đồng. Yêu cầu chia đôi số tài sản chung, mỗi người là 143.000.000đồng, ông yêu cầu được nhận 143.000.000đồng.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn bà Th trình bày: Giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Liền.

Về con chung: Thay đổi yêu cầu không đồng ý giao 02 con chung cho ông Liền nuôi dưỡng, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều Như (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí Huyền (nam), sinh ngày: 09/10/2011. Đối với cháu Huy đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu xem xét giải quyết và không yêu cầu ông Liền cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không đồng ý theo yêu cầu của ông Liền.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Liền trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với bà Thắm. Về con chung: Không đồng ý giao 02 con chung cho ông Liền nuôi dưỡng, ông Liền yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều Như (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí Huyền (nam), sinh ngày: 09/10/2011. Đối với cháu Huy đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng: Yêu cầu bà Th cấp dưỡng 02 con chung theo quy định của pháp luật đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung: Giữ nguyên yêu cầu chia đôi tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, còn bị đơn thì chưa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng Th. Chấp nhận cho bà Phạm Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Chí L. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 09/10/2011 cho ông Nguyễn Chí Liền trực tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Cháu Nguyễn Chí H, nam sinh ngày: 06/10/2006 đã trưởng thành, có thể tự lao động, tự nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng: Bà Phạm Hồng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cháu Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí Huyền (nam), sinh ngày: 09/10/2011, mỗi tháng, mỗi cháu là 1.930.000đồng, tổng số tiền phải cấp dưỡng là 3.860.000đồng/tháng/02 cháu, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2025) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Th không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu. Bị đơn ông Liền có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không xem xét giải quyết, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Phạm Hồng Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Chí L, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng Th và ông Nguyễn Chí Liền tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định, tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170 ngày 31/8/2009 nên hôn nhân giữa bà Th và ông Liền được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà Th và ông L nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, tại phiên toà ông Liền cũng thừa nhận có đánh bà Thắm, hai bên cũng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Th và ông Liền đã được Hội đồng xét xử phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía bà Th vẫn cương quyết xin ly hôn. Tại phiên toà ông L cũng đồng ý ly hôn với bà Thắm, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên bà Th xin ly hôn với ông Liền là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Phạm Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Chí Liền.

[3] Về con chung: Bà Th và ông Liền có 03 con chung tên Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 06/10/2006; Nguyễn Chí Huyền (nam), sinh ngày: 09/10/2011 và Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022. Tại phiên toà, bà Th yêu cầu nuôi 02 con chung là cháu Kiều Nh và cháu Chí H, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Ông L yêu cầu nuôi 02 con chung là Nh và H và yêu cầu bà Th cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Xét về điều kiện nuôi con, cháu Kiều Nh mặc dù hiện đang dưới 36 tháng tuổi, cháu Huyền có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận các cháu từ nhỏ đã sống bên gia đình ông L và từ khi bà Th đi đến nay cả 03 cháu đều đang sống với ông Liền, được ông Liền chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Bà Th cho rằng hiện đang đi làm tại Bình Dương thu nhập mỗi tháng 7.000.000đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, không nơi cư trú ổn định hiện đang ở nhờ nhà chị ruột, tại phiên toà bà Th thừa nhận còn nợ riêng tiền đánh bài 60.000.000đồng. Cho thấy điều kiện nuôi con của bà Th chưa thể đảm bảo tốt nhất cho các cháu. Nhằm tạo sự ổn định về tinh thần, môi trường sống, sinh hoạt và sự phát triển bình thường của 02 cháu, Hội đồng xét xử giao 02 cháu Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 09/10/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đối với cháu H đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng: Bị đơn ông L có yêu cầu bà Th cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Bà Th không đồng ý cấp dưỡng do không có khả năng.

Căn cứ Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Buộc bà Phạm Hồng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu với số tiền là 1.930.000đồng/tháng/cháu x 02 cháu = 3.860.000đồng/tháng/02 cháu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Th không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu. Bị đơn ông Liền có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

[7.1] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

[7.2] Án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn bà Phạm Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hồng Th. Chấp nhận cho bà Phạm Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Chí Liền.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Kiều Nh (nữ), sinh ngày: 07/8/2022; Nguyễn Chí H (nam), sinh ngày: 09/10/2011 cho ông Nguyễn Chí L trực tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Cháu Nguyễn Chí H, nam sinh ngày: 06/10/2006 đã trưởng thành, có thể tự lao động, tự nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng: Bà Phạm Hồng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều Như (nữ), sinh ngày: 07/8/2022 và cháu Nguyễn Chí Huyền (nam), sinh ngày: 09/10/2011, mỗi tháng là 1.930.000đồng cho mỗi cháu, tổng số tiền phải cấp dưỡng là 3.860.000đồng/tháng/02 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2025) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Th không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm no, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu. Bị đơn ông Liền có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí:

6.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

6.2. Án phí cấp dưỡng: Nguyên đơn bà Phạm Hồng Th phải chịu 300.000đồng.

Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu số 0003203 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Th còn phải nộp thêm 300.000đồng.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/01/2025.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Hữu;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hường